

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8 -2018
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đô;**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**
2. Ông **Phạm Phước Tâm;**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh:*
Bà **Phan Thị Thu Trang** – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Trúc D**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Ấp B, xã Bình T1, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2018; biên bản hòa giải ngày 09/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị **Đào Thị Trúc D** trình bày:*

- **Về hôn nhân:** Chị D và anh T tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cao L và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến năm 2015, vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên thường xảy ra nhiều cãi vã. Nguyên nhân do cờ bạc, đập phá nhà bên vợ, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị D và gia đình đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Chị D và anh T đã ly thân với nhau hơn 1,5 năm nay, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc N, sinh ngày 10/02/2012, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp:

- Giấy chứng nhận kết hôn: Nguyễn Văn T – Đào Thị Trúc D ngày đăng ký 13/3/2012 tại UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh (Bản sao);

- Giấy khai sinh Nguyễn Thị Trúc N (Bản sao).

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nên không có kiến nghị. Về nội dung vụ án thì đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa anh T và chị D đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Về con chung: Chị D được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trúc N. Anh T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Đào Thị Trúc D có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*”.

Anh Nguyễn Văn T là người bị kiện có địa chỉ tại ấp 4, xã M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng lại vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị D và anh T chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cao L vào ngày 13/3/2012. Xét thấy, chị D và anh T xây dựng hôn trên cơ sở tự nguyện và thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến năm 2015, hai bên bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T không quan tâm gia đình và thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống với chị D. Hiện nay chị D và anh T đã ly thân và không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc N, sinh ngày 10/02/2012, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống với chị D phát triển và được chăm sóc tốt. Thu nhập của chị D đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu N. Do đó, cần để cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị D.

Anh Nguyễn Văn T được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chỉ D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo Biên lai số 04550 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đào Thị Trúc D.

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Trúc D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

Chị Đào Thị Trúc D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Trúc N, sinh ngày 10/02/2012. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung, do chị D không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đào Thị Trúc D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 04550 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã M;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Đô